TÒA ÁN D DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 365/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 06 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn D và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 11 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 387/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
1/Ông Huỳnh Trọng D, sinh năm 1981
Địa chỉ: 1225/74 D, Phường D, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
2/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1983
Địa chỉ: 62/115 S, Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Huỳnh Trọng D và bà Nguyễn Thị S tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2009, có Giấy chứng nhận kết hôn số 151, quyển số 01/2009, do Ủy ban D dân Phường 8 (nay là Phường Võ Thị Sáu), Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/2009.

[2] Về quan hệ hôn D: Ông Huỳnh Trọng D và bà Nguyễn Thị S đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Việc thuận tình ly hôn của ông D và bà S là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Ông Huỳnh Trọng D và bà Nguyễn Thị S đều xác nhận 02 con chung tên Huỳnh Hiếu T, sinh ngày 31/10/2010 và Huỳnh Minh T, sinh ngày 28/3/2018. Hai bên thoả thuận giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị S trực

tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn D: Ông Huỳnh Trọng D và bà Nguyễn Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Hiếu T, sinh ngày 31/10/2010 và Huỳnh Minh T, sinh ngày 28/3/2018 cho bà Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Trọng D được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá D, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn D và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Huỳnh Trọng D và bà Nguyễn Thị S phải chịu và được tính cấn trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0040628 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Trọng D và bà Nguyễn Thị S đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án D D TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát D dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3;
- UBND Phường Võ Thị Sáu, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước